

Bản án số: 31/2024/HS-PT

Ngày: 15 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Giàu.

**Các Thẩm phán:** Ông Võ Thanh Bình

Ông Võ Ngọc Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc Ly do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số: 082194005003

Nơi cư trú: Ấp H Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Nguyễn Văn Kh; Mẹ: Lê Thị Mỹ D; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Chồng: Võ Hoàng T, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Nguyễn Thị Trúc L nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thế chấp vay tiền nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng đầu tháng 6/2023, thông qua mạng xã hội zalo, L thuê một đối tượng có tài khoản “Nguyễn An Tịnh” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do L đứng tên với giá 6.000.000 đồng. Để có thông tin làm giả, L đã chụp ảnh căn cước công dân của mình và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH09132 do ông Võ Văn Ph (đã chết) đại diện hộ gia đình đứng tên đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.229,9 m<sup>2</sup> tại ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, được cấp ngày 25/01/2019 gửi cho “Nguyễn An Tịnh”. Theo thỏa thuận “Nguyễn An Tịnh” đổi tên người sử dụng đất từ Võ Văn Ph thành Nguyễn Thị Trúc L, thay đổi số thửa thành 190, thay đổi diện tích thửa đất thành 5.295,4 m<sup>2</sup>, thay đổi số cấp GCN từ CH09132 thành CH09128. Đến ngày 10/6/2023, thông qua dịch vụ giao hàng, L nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm giả và trả cho người giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 5.800.000 đồng.

Ngày 16/6/2023, L đến cửa hàng “D Mobile” tại ấp Kh Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè do anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1990, thường trú ấp M Th B, xã M T, huyện Cái Bè làm chủ, để hỏi vay anh D số tiền 400.000.000 đồng có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH09128 do L đứng tên, anh D đồng ý. Đến ngày 19/6/2023 anh D cùng với L và anh Võ Hoàng T (chồng của L), sinh năm 1993, thường trú ấp H Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung trên. Sau đó, anh D đã giao cho L số tiền 400.000.000 đồng. Số tiền này L dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/7/2023, L tiếp tục hỏi vay anh D số tiền 200.000.000 đồng bằng tài sản thế chấp nêu trên, anh D đồng ý. Cả hai thỏa thuận ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH09128 do L đứng tên với số tiền 600.000.000 đồng. Do L đã nhận 400.000.000 đồng nên anh D tiếp tục giao cho L số tiền 30.000.000 đồng, đến khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sẽ giao số tiền 170.000.000 đồng còn lại. Ngày 19/7/2023, khi anh D làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng từ L tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Bè thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH09128 do L đứng tên có dấu hiệu bị làm giả nên đã tố giác đến Công an xã Hòa Khánh; từ đó sự việc phạm tội của L bị phát hiện.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Vào tháng 7/2023, bị cáo L còn thuê đối tượng “Nguyễn An Tịnh” làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

vào sổ cấp GCN: CH09130 do ông Võ Văn Ph đại diện hộ gia đình đứng tên đòi với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 9, diện tích 7.621,4 m<sup>2</sup> tại ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, được cấp ngày 25/01/2019. Theo thỏa thuận, “Nguyễn An Tịnh” đổi tên người sử dụng đất từ Võ Văn Ph thành Nguyễn Thị Trúc L, giữ nguyên diện tích thửa đất. Đến ngày 08/7/2023, thông qua dịch vụ giao hàng, L nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm giả và trả cho người giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, theo yêu cầu của “Nguyễn An Tịnh”, ngày 10/7/2023 L chuyển số tiền 3.000.000 đồng còn lại vào tài khoản của anh Đinh Hoài N, sinh năm 2003, thường trú ấp B Tr, xã Th Nh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, L chưa sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm giả nêu trên.

Bản kết luận giám định số 1361/KL-KTHS (Đ2) ngày 21/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 186629 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 186631 cấp cho bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994, CCCD số 082194005003, thường trú ấp H Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cấp cùng ngày 25/01/2019 là giả (bao gồm: Phôi giấy, hình dấu, chữ ký).

Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với anh Võ Hoàng T có tham gia ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/6/2023 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 18/7/2023 cùng với bị cáo L nhưng T không biết việc L sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh D. Do đó, Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với T

Vào ngày 10/7/2023, tài khoản ngân hàng của anh Đinh Hoài N có nhận số tiền 3.000.000 đồng từ bị cáo L. Tuy nhiên, anh N không có liên hệ giao dịch gì với L và tài khoản zalo “Nguyễn An Tịnh”, việc chuyển khoản không thể hiện nội dung giao dịch. Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Đinh Hoài N.

Đối với người có tài khoản zalo “Nguyễn An Tịnh” không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 186629 cấp cho bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994, CCCD số 082194005003, thường trú ấp H Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 25/01/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 186631 cấp cho bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994,

CCCD số 082194005003, thường trú ấp H Ph, xã H Kh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 25/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho anh Nguyễn Quốc D số tiền 430.000.000 đồng, anh D đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L 04 (bốn) năm tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và **11 (mười một) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả mạo nhưng thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã xét xử. Bị cáo ăn năn hối lỗi đối với hành vi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tuy bị cáo không thừa nhận hành vi giấy tờ là giả mạo do không biết, nhưng qua xem xét các tình tiết của vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội sử dụng tài liệu giả mạo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo L không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trúc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L cho rằng không biết giấy tờ là giả mạo do tin tưởng vào mạng zalo Nguyễn An Tịnh, bị cáo cho biết không được ông Võ Văn Ph tặng cho đất hoặc chuyển nhượng đất mà do bị cáo tự ý yêu cầu làm giấy tờ thông qua mạng zalo đối với người không quen biết là có yếu tố cấu thành hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng

như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, rất nghiêm trọng, cố ý liên hệ làm để sử dụng tài liệu giả mạo của cơ quan tổ chức, mục đích lừa đảo chiếm đoạt số tiền lớn, hành vi chiếm đoạt tiền của bị cáo đã hoàn thành, với khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, là tội rất nghiêm trọng nên truy tố và xét xử sơ thẩm theo điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp.

[2]- Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xem xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang trong dư luận về loại giấy tờ thuộc thẩm quyền quản lý của nhà nước, cấp sơ thẩm có xem xét và nhận định tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là khắc phục hậu quả, ăn năn hối lỗi theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo ý thức của bị cáo là cố ý chiếm đoạt số tiền 600.000.000 đồng, phải bị xét xử theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 12 năm tù đến chung thân, nhưng do xem xét thực tế bị cáo đã nhận chiếm đoạt số tiền 430.000.000 đồng nên truy tố và xét xử sơ thẩm theo khoản 3 Điều 174, đồng thời bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo 02 lần chiếm đoạt tiền của anh D mà không xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đã có lợi cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để xem xét.

[3]- Đối với anh Võ Hoàng T có hành vi cùng với bị cáo L ký hợp đồng thế chấp giấy tờ là giả mạo để lấy tiền của anh D, anh T là chồng của bị cáo L, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự thì buộc anh T phải biết; cơ quan điều tra cho rằng anh T không biết nên không truy tố trách nhiệm hình sự là chưa chặt chẽ và không rõ ràng, cần xem xét làm rõ để trách việc bỏ lọt tội phạm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trúc L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L 04 (bốn) năm tù** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” và **11 (mười một) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Ngọc Giàu**